

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI VÀ CHÀO PHÍ BẢO HIỂM

SẢN PHẨM: UIC'S ECO-CARE
BẢO HIỂM GỐC: CÔNG TY BẢO HIỂM LIÊN HIỆP

Điều kiện A – Chết /thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh	100,000,000/người/năm	100,000,000/người/năm	100,000,000/người/năm
Điều kiện B – Chết/ thương tật vĩnh viễn do tai nạn	100,000,000/người/năm	100,000,000/người/năm	100,000,000/người/năm
Điều kiện C – Chi phí y tế do tai nạn	60,000,000/người/năm	60,000,000/người/năm	100,000,000/người/năm
Điều kiện D – Nằm viện phẫu thuật do ốm bệnh (không bao gồm thai sản)	60,000,000/người/năm	60,000,000/người/năm	100,000,000/người/năm
1. Nội trú	60,000,000/người/năm	60,000,000/người/năm	100,000,000/người/năm
- Tiền phòng (chung/riêng)- - Phòng chăm sóc đặc biệt - Phòng cấp cứu - Các chi phí y tế khác trong thời gian nằm viện. <i>(Áp dụng cho cả chi phí điều trị trong ngày).</i>	Trả chi phí thực tế tối đa 2,400,000/ngày/người	Trả chi phí thực tế tối đa 2,400,000/ngày/người	Trả chi phí thực tế tối đa 4,000,000/ngày/người
2. Phẫu thuật	60,000,000/người/năm	60,000,000/người/năm	100,000,000/người/năm
- Phẫu thuật do ốm bệnh. - Phẫu thuật liên quan đến cấy ghép nội tạng. <i>(Không trả chi phí mua bộ phận ghép).</i>	Trả chi phí thực tế, tối đa không quá số tiền bảo hiểm.	Trả chi phí thực tế, tối đa không quá số tiền bảo hiểm.	Trả chi phí thực tế, tối đa không quá số tiền bảo hiểm.
3. Các quyền lợi khác (bao gồm trong phần 1)			
a. Chi phí trước khi nhập viện (30 ngày trước khi nhập viện).	2,400,000/năm	2,400,000/năm	4,000,000/năm
b. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (30 ngày kể từ ngày xuất viện).	2,400,000/năm	2,400,000/năm	4,000,000/năm
c. Chi phí y tá chăm sóc tại nhà ngay sau khi xuất viện (tối đa 15 ngày/năm).	2,400,000/năm	2,400,000/năm	4,000,000/năm
d. Trợ cấp nằm viện (tối đa 60 ngày/năm).	60,000/người/ngày	60,000/người/ngày	100,000/người/ngày
e. Phục hồi chức năng	4,800,000/năm	4,800,000/năm	8,000,000/năm
	Tối đa đến STBH	Tối đa đến STBH	Tối đa đến STBH
f. Dịch vụ xe cứu thương	Tối đa đến STBH (Taxi : 400,000/người/năm)		
g. Chi phí mai táng	2,000,000/năm	2,000,000/năm	2,000,000/năm

Điều kiện E - Điều trị ngoại trú do ốm bệnh (không bao gồm chăm sóc răng) Giới hạn/năm và theo các giới hạn phụ như sau	Không áp dụng	6,000,000/năm	10,000,000/năm
1. Chi phí khám bệnh, tiền thuốc theo kê đơn của bác sĩ, chi phí cho các xét nghiệm, chụp X-quang, siêu âm, chuẩn đoán hình ảnh trong việc điều trị bệnh thuộc phạm vi bảo hiểm.		1,000,000/lần khám/tối đa 10 lần/năm	1,500,000/lần khám/tối đa 10 lần/năm
2. Điều trị bằng các phương pháp vật lý trị liệu (không phải là phương pháp mát-xa hay cải thiện dáng đi)		60,000/ngày/người, tối đa 60 ngày /năm	100,000/ngày/người, tối đa 60 ngày /năm
Phí bảo hiểm	1,900,000	2,900,000	4,500,000

1. Đối tượng tham gia

- * Không bị ung thư/u bướu (năm đầu)
- * Không bị thương tật quá 50%
- * Không trong thời gian điều trị bệnh/ thương tật
- * Không bị các bệnh lý về thần kinh, bệnh phong, hội chứng Down

2. Thời gian chờ

- * Bệnh đặc biệt : **loại trừ vĩnh viễn (danh sách bệnh đặc biệt như đính kèm)**
- * Bệnh có sẵn : **365 ngày**
- * Phẫu thuật tái tạo dây chằng : **365 ngày**
- * Bệnh thông thường : **30 ngày (bao gồm Nội trú&Ngoại trú)**
- * Tử vong do bệnh thông thường : **180 ngày**

3. Độ tuổi tham gia

- * Từ 6 tuổi đến 50 tuổi
- * Có thể tham gia độc lập"

4. Đồng chi trả

Áp dụng đồng chi trả 20% đối với các bệnh nằm trong danh sách sau

Nhóm hô hấp	Nhóm tiêu hóa
Viêm mũi họng	Hội chứng ruột kích thích
Viêm amidan	Gerd, viêm hoặc loét dạ dày/đại tràng/ tá tràng
Viêm phổi các loại, cúm các loại	

5. Danh sách các bệnh hiểm nghèo loại trừ trong đơn

1. Ung thư đe dọa tính mạng	21. Bệnh thần kinh vận động
2. Tai biến mạch máu não	22. Phẫu thuật sọ não do bệnh của não bộ
3. Bệnh nhồi máu cơ tim	23. Bệnh suy tụy
4. Bệnh mạch vành ba nhánh	24. Bệnh lao màng não kèm theo di chứng thần
5. Suy thận giai đoạn cuối	25. Viêm thận do bệnh Lupus đỏ
6. Hậu phẫu ghép tạng phủ	26. Viêm đa khớp dạng thấp kèm biến chứng
7. Phồng hay bóng độ 3 diện rộng	27. Bệnh viêm gan tự miễn
8. Suy gan mạn tính	28. Phẫu thuật cấy ghép da đầu và cổ
9. Viêm gan siêu vi thể tối	29. Bệnh viêm cơ tim cấp do siêu vi
10. Phẫu thuật động mạch chủ	30. Bệnh phì đại cơ tim
11. Phẫu thuật thay van tim qua mổ tim	31. Xơ cứng cột bên teo cơ
12. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên	32. Mất thị lực hoàn toàn và vĩnh viễn
13. Hôn mê	33. Liệt hay đoạn hai chi trên
14. Bệnh Alzheimer	34. Liệt hay đoạn hai chi dưới
15. Bệnh Parkinson	35. Liệt hay đoạn một chi trên và một chi dưới
16. Bệnh xơ cứng rải rác từng	36. Liệt hay đoạn một chi trên và mất thị lực một mắt
17. Bệnh viêm não kèm di chứng thần	37. Liệt hay đoạn một chi dưới và mất thị lực một mắt
18. Mổ bắc cầu động mạch	38. Đời sống thực vật
19. Bệnh hiểm nghèo giai đoạn	39. Suy tim giai đoạn cuối